

Số: 38 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu” tại phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án Khu vực 09

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Công văn số 11564/STNMT-MT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu” của UBND huyện Vĩnh Cửu;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án Khu vực 09 tại Văn bản số 232/BQLDAKV09 ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Văn bản số 321/BQLDAKV09 ngày 17 tháng 12 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr - SoNNMT ngày 05 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu” của Ban Quản lý dự án Khu vực 09 (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án khu vực 09;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Tân Triều;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (Phòng Quản lý Công thông tin điện tử) (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN, Thu, 12b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG BỜ KÈ SUỐI TÂN TRẠCH,
HUYỆN VĨNH CỬU” TẠI PHƯỜNG TÂN TRIỀU, TỈNH ĐỒNG NAI
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC 09

(Kèm theo Quyết định số 38 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu.
- Địa điểm thực hiện: Phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai (trước đây là xã Thạnh Phú và xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Khu vực 09.
- Địa chỉ liên hệ: Số 224, đường Nguyễn Tất Thành, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

- Dự án được HĐND tỉnh Đồng Nai phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/07/2021, được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt triển khai Nghị quyết tại Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 25/8/2021; được HĐND tỉnh Đồng Nai điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/07/2024, UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt triển khai Nghị quyết tại Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 02/08/2024; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 16/07/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (mới) về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp (giao lần 1).

1.2. Quy mô, công suất:

- Dự án Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu nằm trên địa bàn phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai (trước đây là xã Thạnh Phú và xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai); diện tích đất sử dụng khoảng 14,9 ha.

- + Điểm đầu dự án: Khu dân cư Thạnh Phú.
- + Điểm cuối dự án: Khu vực cầu Kinh - Hương Lộ 7.
- + Tổng chiều dài tuyến dự án: 5,7km.

- Nhóm dự án: Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP), có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

1.3. Công nghệ thi công:

- Chuẩn bị mặt bằng công trường, mặt bằng thi công. Định vị vị trí, tìm

tuyến công trình.

- Dùng máy đào, máy ủi để đào, san ủi lớp đất mặt, thi công đường công vụ.

- Đối với kênh bê tông: Thi công đào móng kênh bằng máy đào $0,8 \text{ m}^3$, làm đường thi công một bên, đắp đê quay để dẫn dòng, bóc bỏ lớp đất phong hoá, đào móng kênh, thi công bê tông lót móng, lắp dựng ván khuôn, cốt thép thi công phần đáy và tường kênh, đắp đất hoàn thiện phần đất bờ kênh, đất đắp được tận dụng từ đất đào móng công trình để đắp, đắp và đầm từng lớp theo độ chặt thiết kế, thi công lớp cấp phối đá dăm mặt đường,... Đối với kênh đất: dọn dẹp mặt bằng, thi công nạo vét kênh bằng máy đào, bóc bỏ lớp đất phong hoá, nạo vét kênh theo đúng mặt cắt thiết kế, thi công gia cố rọ đá tại các vị trí công lớn, đắp đất hoàn thiện phần đất bờ và đường bờ kênh.

- Thi công các công trình trên tuyến:

+ Các công trình trên tuyến được thi công đồng thời hoặc trước khi thi công hoàn thiện kết cấu bờ, tùy theo trình tự, tiến độ thực tế khi triển khai xây dựng công trình.

+ Các hạng mục công trình như cầu qua kênh, cống qua đường, cống tiêu nước vào kênh... hoàn thiện theo tiến độ chung của dự án.

1.4. Phạm vi:

1.4.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

a) Các hạng mục công trình chính của Dự án:

- Tổng chiều dài tuyến sau khi nạo vét là 5,7km để tiêu thoát cho lưu vực khoảng 1.628,6 ha và tiêu thoát nước của đường ĐT.768. Các hạng mục thi công bao gồm:

+ Đoạn từ đầu tuyến đến Hương Lộ 6 dài khoảng 2.650m là đoạn qua khu vực đông dân cư thuộc xã Thạnh Phú. Nạo vét và kiên cố suối bằng kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép, chiều rộng đáy thay đổi từ $(2,0 \div 6,0)\text{m}$, chiều cao thay đổi từ $(2,5 \div 2,8)\text{m}$. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng khoảng 5m, kết cấu cấp phối đá dăm. Riêng đoạn qua khu vực đất dự án xây dựng các khu dân cư dài khoảng 01km, thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, không kiên cố.

+ Đoạn từ Hương Lộ 6 đến cuối tuyến dài khoảng 3.050m. Nạo vét, mở rộng lòng suối cũ bằng kênh hình thang (có mái ta luy); chiều rộng đáy thay đổi từ $(7,0 \div 14,0)\text{m}$, chiều cao thay đổi từ $(3,0 \div 3,6)\text{m}$. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng khoảng 5m, kết cấu cấp phối đá dăm.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Công trình phụ trợ gồm: Hệ thống các cống ngang dọc tuyến công trình, cống tiêu nước các loại; hệ thống đường nội bộ và cầu qua kênh:

+ Dọc hai bên bờ đắp kết hợp làm đường giao thông với $B=5\text{m}$ kết cấu mặt

đường cấp phối đá dăm.

- + Bố trí 3 cầu qua kênh các loại.
- + Bố trí 5 cống qua đường các loại.
- + Toàn tuyến bố trí 103 cống tiêu nước.
- Các hạng mục phục vụ thi công (bao gồm: lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi tập kết tạm chất thải rắn, cầu rửa xe).

c) Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại trong thời gian chuẩn bị và thi công, dung tích bồn chứa chất thải khoảng 1 m³.
- 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công, tổng dung tích khoảng 5 m³, trong đó ngăn tách dầu mỡ dung tích khoảng 1,5 m³, ngăn lắng cặn dung tích khoảng 1,5 m³, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt, bể chứa nước dung tích khoảng 2 m³.
- 01 kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 5 m², đặt tại khu vực lán trại trong giai đoạn chuẩn bị và thi công.
- 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m², đặt tại khu vực lán trại trong giai đoạn chuẩn bị và thi công.
- 01 vị trí tập kết tạm tại khu vực lán trại, lưu giữ tạm thời chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng.

d) Các hoạt động của Dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị: Giải phóng mặt bằng; phá dỡ, di dời các công trình hiện hữu trong ranh giải phóng mặt bằng.
- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục của Dự án, vận chuyển nguyên vật liệu, đất dư thừa, hoạt động của công trường, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công.

1.4.2. Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hoạt động đền bù, hỗ trợ tái định cư; khai thác vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng; hoạt động của trạm trộn bê tông nhựa, bê tông thương phẩm.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 9,27 ha, trong đó đất chuyên trồng lúa nước khoảng 0,1 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, phát quang thực vật, giải phóng chuẩn bị mặt bằng thi công, hoạt động vận chuyển đất, chất thải rắn về khu vực tập kết.

2.2. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng phục vụ thi công các công trình của Dự án phát sinh bụi và khí thải, đất đá thải.

- Hoạt động đào đắp nạo vét kênh, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh bụi, khí thải, nước thải, đất đá thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công tại công trường khoảng 0,25 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công tại công trường khoảng 0,75 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu, nước rửa máy móc thiết bị thi công với lưu lượng khoảng 13,5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ các công trình, vận chuyển chất thải rắn đến nơi tập kết. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bốc xếp, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải, hàn, cắt vật liệu, thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSP, CO, NO_x, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân với khối lượng lớn nhất khoảng 5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu với tổng khối lượng khoảng khoảng 1.314,5 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ các công trình bể phốt hiện hữu phát sinh bùn thải với khối lượng khoảng 60 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật trong phạm vi Dự án có khối lượng khoảng 8,1 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

b) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân với khối lượng lớn nhất khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

- Khối lượng đất đào từ hạng mục giao thông và thoát nước phát sinh khoảng 191.906,2 m³. Thành phần chủ yếu là đất đào nền, đất hữu cơ,...

+ Đất đào kênh: 141.170,2 m³;

+ Đất bóc hữu cơ phong hóa: 20.000 m³;

+ Đất bóc bỏ thay mới: 30.736 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng khoảng 36,8 tấn/toàn bộ công trường (tổng thời gian thi công 18 tháng); thành phần chủ yếu là các loại bao bì, xi măng, đất đá, gạch ngói, bê tông, gỗ vụn, vụn sắt thép thừa.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động giải phóng mặt bằng với khối lượng khoảng 05 kg trong giai đoạn chuẩn bị. Thành phần chủ yếu là giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động tại công trường xây dựng với khối lượng lớn nhất trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 562,5 kg. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ốc quy hỏng, dụng cụ quét sơn, hộp đựng sơn, dầu đã qua sử dụng, que hàn thải.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị giải phóng mặt bằng và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, sinh khối thực vật.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công xây dựng Dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải.

3.4. Các hoạt động khác:

- Tác động đến dòng chảy của suối Tân Trạch.
- Làm gia tăng độ đục của nước mặt tại các vị trí thi công.
- Hoạt động bóc lớp đất bề mặt tại diện tích đất lúa phát sinh đất hữu cơ với tổng khối lượng khoảng 256,23 m³.
- Hoạt động chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp, gây ảnh hưởng tới sinh hoạt, tâm lý, đời sống, thu nhập, việc làm và sinh kế của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, thay đổi hệ sinh thái khu vực xung quanh Dự án.
- Tác động bởi sự cố như cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, rò rỉ dầu, tắc nghẽn hệ thống thoát nước của khu vực gây ngập úng, xói lở; tác động đến hệ thống hạ tầng, hệ thống giao thông, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại có dung tích bồn chứa chất thải khoảng 1 m³.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại có dung tích bồn chứa chất thải khoảng 1 m³.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công. Cầu rửa xe được lắp đặt với kích thước phù hợp ở vị trí xe ra vào công trường, bố trí rãnh thu nước xung quanh vị trí đặt cầu rửa xe và 1 bể lắng cấu tạo 2 ngăn tách dầu mỡ và lắng cặn và 1 bể chứa nước sau xử lý với tổng dung tích khoảng 5 m³, trong đó ngăn tách dầu mỡ dung

tích khoảng $1,5\text{m}^3$, ngăn lắng cặn dung tích khoảng $1,5\text{m}^3$, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vãi hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt, bể chứa nước dung tích khoảng 2m^3 . Nước thải sau khi tách cặn chất rắn được tái sử dụng.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải từ hoạt động rửa xe → Bể lắng, tách dầu → Nước sau khi lắng cặn, tách dầu → Vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu đất đá khi vận chuyển (không xả thải ra môi trường).

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, xây dựng và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; không xả nước thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng cho hoạt động trên công trường thi công; nước sau khi lắng cặn được tái sử dụng, không xả ra ngoài môi trường.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Tất cả các loại xe chuyên chở đất cát, vật liệu xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên chở: Sàn xe vận chuyển nguyên vật liệu và phế thải được lót kín, phải có bạt che phủ vật liệu, vận chuyển đúng tải trọng, không nổ máy trong thời gian chờ xếp dỡ nguyên vật liệu, kiểm soát tốc độ....Chủ các phương tiện vận chuyển chịu trách nhiệm về việc làm rơi vãi vật liệu ra đường khi vận chuyển.

- Áp dụng biện pháp phun ẩm trong quá trình san ủi mặt bằng. Tăng cường mật độ phun vào mùa hanh khô.

- Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm.

- Hạn chế các phương tiện tập trung cùng một thời điểm.

b) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tất cả các loại xe chuyên chở đất cát, vật liệu xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên chở: Sàn xe vận chuyển nguyên vật liệu và phế thải được lót kín, phải có bạt che phủ vật liệu, vận chuyển đúng tải trọng, không nổ máy trong thời gian chờ xếp dỡ nguyên vật liệu, kiểm soát tốc độ....Chủ các phương tiện vận chuyển chịu trách nhiệm về việc làm rơi vãi vật liệu ra đường khi vận chuyển.

- Tiến hành phun nước trên các đoạn đường thi công, cũng như tuyến đường vận chuyển, duy trì mật độ 02 lần/ngày. Tăng cường mật độ phun vào mùa hanh khô.

- Xây dựng cầu rửa xe tạm thời tại vị trí cổng ra của công trường xây dựng. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá ra khỏi công trường sẽ được

rửa sạch bánh, thân xe trước khi rời khỏi công trường.

- Thực hiện biện pháp bao che công trình bằng lưới, rào chắn với các công trình thi công ở giai đoạn phát sinh nhiều bụi.

- Tổ chức các đội chuyên trách thu dọn các vật liệu rơi vãi tại xung quanh khu vực công trường và các khu vực phụ cận.

- Các phương tiện, máy móc, thiết bị xây dựng phải được kiểm tra thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ 1 lần/quý.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ, tổ chức thi công hợp lý, tính toán và sử dụng đúng số lượng máy móc thiết bị để hạn chế tối đa mức độ gây tác động đến môi trường không khí khu vực.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa chuyên dụng, phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại công trường trong mỗi giai đoạn thi công; chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Sinh khối thực vật phá bỏ trong giải phóng mặt bằng: chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn thải phát sinh từ bể phốt: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý trước khi tiến hành phá dỡ theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng chứa chuyên dụng, phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại công trường trong mỗi giai đoạn thi công; chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất đào từ hạng mục giao thông và thoát nước:

- + Đất đào kênh với khối lượng phát sinh khoảng 141.170,2 m³ được tận dụng để hoàn thiện phần đất bờ và đường bờ kênh, không vận chuyển ra bên ngoài phạm vi dự án;

+ Đất đào dư còn lại bao gồm đất bóc hữu cơ phong hóa với khối lượng phát sinh khoảng 20.000 m³ và đất bóc bỏ thay mới với khối lượng phát sinh khoảng 30.736 m³ được vận chuyển tập kết tại khu vực được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Các loại chất thải rắn xây dựng không thể tận dụng được thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa rác; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Che chắn các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu để giảm phát sinh chất thải rắn rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Bố trí công nhân vệ sinh chuyên thu gom các loại chất thải rắn phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Có đủ thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Việc phân loại, thu gom, chuyển giao xử lý các loại chất thải đảm bảo thực hiện theo đúng yêu cầu tại Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ) và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường); phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí tập kết đất đào trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ đất vào các vị trí thỏa thuận cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

Chất thải nguy hại được tập trung và chứa trong các thùng kín có dán nhãn và lưu trong kho chứa chất thải tạm thời diện tích 10m² tại công trường xây dựng của dự án (có mái che bằng tôn, có tường bao quanh).

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải nguy hại được tập trung và chứa trong các thùng kín có dán nhãn và lưu trong kho chứa chất thải tạm thời diện tích 10m² tại công trường xây dựng của dự án (có mái che bằng tôn, có tường bao quanh).

- Hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các thiết bị được đăng kiểm trong quá trình chuẩn bị, thi công, xây dựng; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện giao thông, phương tiện thi công đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định; ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân gần khu vực dự án để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; định kỳ bảo dưỡng và bố trí thời gian hoạt động phù hợp của các thiết bị phương tiện.

- Thường xuyên phối hợp với đơn vị nhà thầu để kiểm tra độ rung của các máy móc thiết bị trong quá trình hoạt động. Tránh gây tình trạng lún, nứt đến các công trình lân cận.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung theo quy định.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

Không có

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng và sử dụng các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực kho chứa nhiên liệu và các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có

nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng. Thực hiện san nền với cao độ theo đúng quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo không gây ngập úng cho một số khu dân cư hiện trạng xung quanh khu vực Dự án.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát nguy cơ gây lún, nứt các công trình khu vực Dự án trong suốt quá trình thi công. Trường hợp xảy ra lún, nứt hoặc tiềm ẩn nguy cơ lún, nứt ảnh hưởng các công trình hạ tầng, tôn giáo, nhà cửa và các công trình khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù mọi thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra theo quy định của pháp luật.

4.4.3. Các công trình, biện pháp khác:

- Đất hữu cơ từ hoạt động bóc bề mặt diện tích đất nông nghiệp trong phạm vi Dự án được thu gom, vận chuyển, tập kết tạm trong ranh giới Dự án và tận dụng toàn bộ vào mục đích nâng cao chất lượng đất trồng cây lâu năm tại khu vực được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; che chắn các khu tập kết nguyên vật liệu xây dựng, không tập trung nguyên liệu thi công khu vực hệ thống thu gom nước mưa; thường xuyên dọn dẹp công trường thi công, kiểm tra rãnh thoát nước, cống thu gom, nạo vét, khơi thông dòng chảy.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý khu vực tập kết phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ đất dư tại khu vực tập kết đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ đất dư tại khu vực tập kết; thực hiện giám sát an toàn khu vực tập kết đất trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ đất dư thừa, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở theo quy định.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn.

- Xây dựng nội quy công trường, lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

- Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường, thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

- Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa

bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với cư dân xung quanh; không vận chuyển quá tải tránh rơi vãi vật liệu ra đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm sụt lún ảnh hưởng đến tuyến đường; tu sửa các đoạn đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án (nếu có).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ Dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng như sau:

a) Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại:

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định pháp luật; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/NĐ-CP/2025 ngày 06/01/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối với bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát: 04 vị trí (3 vị trí trên tuyến đường, 1 vị trí tại khu vực lán trại).

- Tần suất: 03 tháng/lần (trong suốt quá trình xây dựng).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung theo quy định.

c) Đối với nước mặt:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (1 vị trí đầu tuyến, 1 vị trí suối nhánh chảy vào suối Tân trạch, 1 vị trí suối đổ ra sông Đồng Nai).
- Tần suất: 03 tháng/lần (trong suốt quá trình xây dựng).
- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni, Tổng photpho, Tổng Nitơ, Nitrat (NO₃- tính theo N), Tổng Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (Bảng 1, Bảng 2, Mức B).

d) Giám sát sụt lún, sạt lở công trình:

Theo dõi các vị trí có nguy cơ sạt lở; sụt lún; thời gian thường xảy ra hiện tượng sạt lở, sụt lún,... Quá trình này được ghi trong sổ nhật ký theo dõi của bộ phận vận hành quản lý dự án để theo dõi sự biến động theo không gian và thời gian để Chủ dự án có biện pháp, khắc phục các tác động do sự cố gây ra. Trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún thông báo cáo ngay cho cán bộ chịu trách nhiệm giám sát để có phương án xử lý kịp thời.

- Vị trí giám sát: Toàn bộ tuyến dự án.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác:

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện các hạng mục thi công của Dự án sau khi cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước kênh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất dư thừa; chỉ được phép đổ các loại đất dư thừa phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường. Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Thực hiện trách nhiệm và quy định có liên quan trong việc quản lý khoáng sản trong phạm vi dự án theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án. Chủ Dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án; tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, bảo vệ nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động, rà phá bom mìn; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống sạt lở hai bên bờ suối; theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng sạt lở trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra do sạt lở ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, ô nhiễm nước sông, suối do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sự cố phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng; bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chủ dự án phải đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, tham vấn cộng đồng và danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư xây dựng.

- Đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi

trường được thực hiện như cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.